

Số: 146 /BC-UBND

Đoàn Kết, ngày 12 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023

(Số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023)

Thực hiện Công văn số 508/UBND-VP ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Tiếp tục thực hiện Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 24/12/2022 về Cải cách hành chính Nhà nước xã Đoàn Kết năm 2023. Trên cơ sở đó, UBND xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Trong 06 tháng đầu năm 2023 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể như sau:

+ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 28/02/2023 về đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023.

+ Quyết định số 08/KH-UBND ngày 23/3/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023.

+ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 10/02/2023 về thực hiện công tác cải cách tư pháp xã Đoàn Kết.

+ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 25/12/2022 tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2023

+ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 31/12/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023.

+ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 09/3/2023 rà soát, hệ thống hóa văn bản

quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Đoàn Kết từ năm 2019 đến năm 2023.

+ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 10/02/2023 thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

+ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/01/2023 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022.

+ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2023 thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023.

+ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 30/01/2023 về phòng chống tham nhũng năm 2023.

+ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 10/02/2023 về xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2021 - 2025 năm 2023.

+ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 10/02/2023 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

+ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30/01/2022 về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023

+ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ban hành kế hoạch triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã

+ Các Quyết định, thông báo, công văn đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015,...

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05/01/2023 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 nhằm đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện các nội dung của công tác cải cách hành chính.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Ngày 25/12/2022 UBND xã ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2023. Xác định trọng tâm tuyên truyền hướng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn và từng nhóm đối tượng.

- Đài truyền thanh xã tiếp tục duy trì phát sóng thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung lên Trang thông tin điện tử; niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, sử dụng có hiệu quả tiện ích của các mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook,...) để tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính sách, quy định mới và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin một cách nhanh nhất.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã phát 04 tin bài trên hệ thống đài truyền thanh; đăng tải 29 tin bài trên Trang thông tin điện tử xã về cải cách hành chính như:

- + Thông báo Danh mục thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa UBND xã.
- + 04 điều cơ bản nhất về dịch vụ công trực tuyến mà người dân nên biết.
- + Hướng dẫn công dân, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tài khoản nộp hồ sơ trực tuyến tại xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện.
- + Xã Đoàn Kết đẩy mạnh cải cách hành chính.
- + Lợi ích từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật
 - + Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2023 HĐND, UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
 - + Việc ban hành các văn bản của HĐND, UBND xã được triển khai theo đúng quy định từng bước nâng cao chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao. Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023 HĐND và UBND xã đã ban hành 227 văn bản các loại, không có văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật và thực hiện ngày càng nền nếp theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 10/02/2023 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

- Ban hành Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2023; Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023; Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã năm 2023; triển khai thực hiện Thông tư số 09/2021/TT-BTP hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Thực hiện chấm điểm cải cách hành chính năm 2022 lĩnh vực thể chế; báo cáo thống kê ngành Tư pháp năm 2022.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2023 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2023. Đến nay, chưa phát hiện có văn bản trái với quy định của pháp luật, một số văn bản chủ yếu sai về thể thức, kỹ thuật trình bày nên đã đề nghị tự sửa đổi cho đúng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: UBND xã ban hành kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 10/02/2023 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua, triển khai một số nhiệm vụ PBGDPL năm 2023; tham mưu chỉ đạo tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo; an toàn vệ sinh thực phẩm. Tích cực hưởng ứng tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến đợt 1 năm 2023 do Sở Tư pháp Hải Dương tổ chức.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện tốt công việc đột phá năm 2023: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn xã Đoàn Kết.

a. Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 08/KH-UBND ngày 23/3/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo nội dung kế hoạch đã đề ra; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với các bộ phận, đơn vị trong việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm soát việc thực hiện công bố thủ tục hành chính; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nghiên cứu đề xuất cải tiến thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

b. Về công bố, công khai thủ tục hành chính

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố gồm 142 thủ tục; trong đó TTHC được công khai: 142 thủ tục.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã: 142 thủ tục;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã tiếp tục công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính và kịp thời niêm yết các thủ tục hành chính khi có sửa đổi, bổ sung của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết, mức thu phí, lệ phí, đường dây nóng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử xã giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tìm hiểu và thực hiện khi có yêu cầu, cụ thể như sau:

+ Thông báo số 21/TB-UBND ngày 30/01/2023 của UBND xã về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp

+ Thông báo số 22/TB-UBND ngày 30/01/2023 của UBND xã về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

+ Thông báo số 23/TB-UBND ngày 30/01/2023 về việc công bố danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

+ Thông báo số 54a/TB-UBND ngày 24/02/2023 của UBND xã về công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND xã Đoàn Kết (*Tính đến tháng 02 năm 2023*).

+ Thông báo số 86/TB-UBND ngày 05/4/2023 của UBND xã về việc công khai danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Thông báo số 102/TB-UBND ngày 24/4/2023 của UBND xã về việc công khai, tiếp nhận và giải quyết liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06.

+ Thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 của UBND xã về việc công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Tư pháp Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã.

+ Thông báo số 104/TB-UBND ngày 24/4/2023 của UBND xã về việc công

khai danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

+ Thông báo số 115/TB-UBND ngày 17/5/2023 của UBND xã về việc danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

+ Thông báo số 117/TB-UBND ngày 18/5/2023 của UBND xã về việc triển khai Quy trình giải quyết thủ tục hành chính Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

+ Thông báo số 138/TB-UBND ngày 31/5/2023 của UBND xã về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội.

+ Thông báo số 139/TB-UBND ngày 31/5/2023 về Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa UBND xã Đoàn Kết (*Tính đến tháng 5 năm 2023*).

- Mỗi quan hệ giữa bộ phận chuyên môn với tổ chức, công dân được cải thiện, thông qua các biện pháp như cải cách TTHC gắn liền với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về TTHC; TTHC được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân và các tổ chức.

c. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục duy trì nề nếp thực hiện cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy định: có 142 TTHC (tỷ lệ 100%) được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tính từ ngày 10/12/2022 đến 09/6/2023, Bộ phận Một cửa UBND xã Đoàn Kết đã tiếp nhận 1.019 hồ sơ (gồm: tiếp nhận online: 971 hồ sơ chiếm 95,28%, tiếp nhận trực tiếp: 48 hồ sơ chiếm 4,72 %). Trong đó:

- Lĩnh vực Hộ tịch	266	hồ sơ (trong đó online 238 hồ sơ);
- Lĩnh vực Chứng thực	683	hồ sơ (trong đó online 683 hồ sơ);
- Lĩnh vực Bảo trợ xã hội:	49	hồ sơ (trong đó online 49 hồ sơ);
- Lĩnh vực Người có công:	20	hồ sơ (trong đó trực tiếp 20 hồ sơ);
- Lĩnh vực Đất đai	01	Hồ sơ (trong đó online 01 hồ sơ);

Có 1.019 hồ sơ đã được cập nhật lên phần mềm một cửa dùng chung của tỉnh Hải Dương. 100% hồ sơ được trả trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Tỷ lệ hài lòng đạt 100%.

Đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại xã được đầu tư cơ bản và hiện đại đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- UBND xã thực hiện chức năng nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của tỉnh, của huyện; thực hiện tốt các quy chế của cơ quan như Quy chế làm việc; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã; Quy chế thi đua, khen thưởng,... Việc quản lý biên chế hành chính đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng số cán bộ, công chức được giao là 20, hiện tại có mặt là 18 người.

- Thực hiện tốt việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, công vụ, cán bộ, công chức, lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng và các quy định về phân cấp quản lý đất đai nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa xã với chính quyền các cấp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Hiện nay, việc sắp xếp, bố trí số lượng, chất lượng cán bộ, công chức đúng số lượng theo quy định của pháp luật. Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức xã được giao 20 người, hiện có mặt 18 người (thiếu 02 biên chế), trong đó: cán bộ có 10 người, công chức 08 người. Số lượng cán bộ đạt chuẩn có 08/10 người, đạt 80%; Số lượng công chức đạt chuẩn 08/08 người, đạt 100. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- 01 cán bộ không chuyên trách cấp xã là Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh từ trần nên Đảng ủy đã chỉ đạo cho BCH Hội Cựu chiến binh xã thực hiện các bước bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội CCB theo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức: Qua rà soát biên chế giao, hiện có năm 2023 UBND xã đề nghị tuyển dụng 02 biên chế công chức xã năm 2023 là: Tư pháp - Hộ tịch và Văn hóa - xã hội.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức

Thường xuyên chấn chỉnh việc chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; đồng thời phải có tinh thần thái độ lịch sự, niềm nở, tôn trọng đối với người dân, doanh nghiệp khi tiếp xúc giải quyết công việc. Đối với những công việc có liên quan đến lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp phải giải thích cho người dân, doanh nghiệp hiểu để thực hiện, tránh dùng hình thức mệnh lệnh, áp đặt.

Cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thực hiện nhiệm vụ; có thái độ đúng mực khi tiếp công dân, không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực...

- Thực hiện các quy định về quản lý, giải quyết các chế độ, chính sách khác cho cán bộ, công chức theo đúng quy định. Thường xuyên cập nhật các thông tin của CBCC khi có sự thay đổi về chức vụ, trình độ chuyên môn, hệ số lương... vào phần mềm quản lý CBCC phục vụ công tác quản lý, khai thác.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: UBND xã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/01/2023 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. UBND xã cử 02 đồng chí đi học lớp trung cấp chính trị; cử cán bộ, công chức tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Việc thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đã tăng tính công khai minh bạch, công khai, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; tiết kiệm được kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, đồng thời giúp UBND xã chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của công tác chuyên môn.

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND xã tiếp tục nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 và công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã theo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách tại cơ quan, đơn vị

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước theo Kế hoạch được huyện giao

Triển khai quyết liệt các giải pháp thu ngân sách ngay từ những ngày đầu năm. Tổng thu NSNN 06 tháng đầu năm 2023 ước đạt 6,8 tỷ đồng, đạt 120% dự toán năm, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2022.

Chủ động, linh hoạt trong điều hành chi ngân sách. Tổng chi ngân sách xã 06 tháng đầu năm 2023 ước đạt 3,4 tỷ đồng (trong đó: Chi đầu tư XDCCB ước 1,2 tỷ đồng, bằng 100% dự toán; chi thường xuyên 2,2 tỷ đồng, bằng 42% dự toán).

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Công tác triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 được chú trọng quan tâm. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành đối với các dự án, công trình chuyển tiếp; đồng thời, khẩn trương hoàn tất các thủ tục để khởi công xây dựng các dự án, công trình triển khai mới năm 2023.

Công tác giải ngân, thanh toán vốn đầu tư công được thực hiện kịp thời, đúng quy định; tình hình giải ngân, thanh toán vốn đầu tư công 06 tháng đầu năm 2023 như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công ngân sách cấp xã giải ngân, thanh toán ước 1,2 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

+ Kết quả thực hiện kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách

Trong 6 tháng đầu năm 2023 Phòng Thanh tra huyện Thanh Miện về thanh tra ngân sách nhà nước năm 2021, 2022 tại UBND xã.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

UBND xã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2023 đã cập nhật nhập dữ liệu giá trị quyền sử dụng đất vào hệ thống CSDL tài sản công Hải Dương.

- Việc rà soát xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị: UBND xã đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Việc sử dụng biên chế, kinh phí nhà nước, mua sắm, sửa chữa, văn phòng phẩm... và sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 31/12/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2023; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 29/3/2023 Tăng cường thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng Dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Đoàn Kết; Các quyết định số 16,17,18,19,20/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 về việc thành lập các tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại các thôn năm 2023; Công văn số 91/UBND-CA ngày 07/4/2023 của UBND xã về việc tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- UBND xã đã ban hành các Quyết định và Kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số như: Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc kiện toàn Tổ chỉ đạo công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã; Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã năm 2023; ...và chỉ đạo các cán bộ, công chức chuyên môn tích cực tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 trên địa bàn xã. - Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật +Cơ sở hạ tầng CNTT ở xã từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ. Đến nay, UBND xã đã có và sử dụng kết nối mạng Internet băng rộng, mạng truyền số liệu chuyên dùng; có đường truyền cáp quang và có hệ thống mạng LAN ổn định phục vụ nhiệm vụ chính trị; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị máy móc, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC phục vụ tổ chức và cá nhân.

+ Trên địa bàn hiện có các nhà mạng gồm VNPT, Viettel ...cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ đường truyền internet cáp quang tốc độ cao, đảm bảo phục vụ ổn định cho 100% các cơ quan, đơn vị. Điểm bưu điện văn hóa xã có kết nối Internet, có đại lý Internet; trên 30% hộ gia đình có máy tính; trên 60% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng; 70% dân số có thuê bao di động.

+ UBND xã tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin để phủ sóng thông tin di động, Internet đến tất cả các thôn trên địa bàn xã. Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước các cấp. Thực hiện nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống một cửa xã đảm bảo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. - Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

+ UBND xã đã triển khai phát triển phần mềm dữ liệu về quản lý văn bản đi đến, thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ trực tuyến, hồ sơ điện tử

và chứng thực điện tử... phục vụ công việc của các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

+ Việc xây dựng, tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo quy định; đồng thời tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để người dân, doanh nghiệp cùng khai thác, sử dụng.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

Đến nay, UBND xã đã triển khai ứng dụng các phần mềm nội bộ trong cơ quan nhằm tiết kiệm thời gian, thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả trong giải quyết công việc như: phần mềm kế toán và quản lý tài sản công; phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm quản lý hộ tịch, dân cư...

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

UBND xã đã thành lập Tổ Chỉ đạo chuyển đổi số; triển khai thành lập 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng của 05 thôn với 25 thành viên tham gia; thành lập các nhóm zalo về chuyển đổi số cộng đồng; UBND xã đã tiếp nhận và cấp 20 tài khoản hòm thư công vụ, 12 USB ký số cho cán bộ công chức. 100% các văn bản phát hành điện tử trên Hệ thống QLVB điều hành tác nghiệp, sử dụng chữ ký số.

+ Thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện trao đổi văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành; đến nay 100% cán bộ, công chức đã được cấp, sử dụng hộp thư điện tử công vụ; Lãnh đạo UBND xã đã được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng.

+ Thực hiện tốt việc kết nối liên thông thông tin một cửa điện tử giữa cấp xã với cấp huyện, cấp huyện với cấp tỉnh. Triển khai các ứng dụng trên Trang dịch vụ công Hải Dương, Cổng dịch vụ công Quốc gia, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, thực hiện thanh toán phí và lệ phí bằng biên lai điện tử, qua đó góp phần tiết kiệm thời gian và công sức cho người dân doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

+ Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 là 65 thủ tục;

+ Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 là 44 thủ tục;

+ Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong chương trình cải cách hành chính. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp các cơ quan hành chính Nhà nước, người dân và

doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện. Chính những tiện ích đó, thời gian qua, UBND xã đã đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và đã mang lại những kết quả bước đầu.

+ Với sự hướng dẫn của cán bộ, công chức và các thành viên Tổ chỉ đạo số, tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn qua thời gian đã giúp người dân và doanh nghiệp trong dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023 tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tiếp nhận tại địa phương là 971/1.019 hồ sơ, đạt 95,28%.

Triển khai thực hiện và từng bước nâng cao hiệu quả ứng dụng hệ điều hành tác nghiệp tại UBND xã và tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cán bộ, công chức và đã có sự chuyển biến tích cực trong việc đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử.

- Tình hình sử dụng phần mềm dùng chung:

+ Chữ ký số: UBND thực hiện chữ ký số 100%; công chức Văn phòng HĐND-UBND xã làm đầu mối quản lý việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại UBND. Việc quản lý và sử dụng Chữ ký số được thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

+ Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thường xuyên (tiếp nhận 750 văn bản đến); 227 văn bản đi (đạt 100%) được gửi qua mạng.

+ Trang thông tin điện tử của xã: hoạt động ổn định, cung cấp tin bài thường xuyên và có sự tham gia của các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã; đảm bảo đúng tiêu chí Chính quyền điện tử cấp xã.

+ Tình hình thực hiện ISO 9001:2015: UBND xã tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tích cực rà soát, bổ sung, thay thế, công bố TTHC theo Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

+ Về họp trực tuyến: Xã đã triển khai hình thức họp trực tuyến để tiết kiệm thời gian và chi phí.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác cải cách hành chính đã được lãnh đạo quan tâm, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan Nhà nước được tăng cường, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Đã mang lại sự hài lòng cho tổ chức và người dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan được đầu tư cơ bản tạo môi trường làm việc lịch sự, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Cơ chế phân bổ, giao ngân sách cho địa phương được bảo đảm công khai, minh bạch về ngân sách được sử dụng. Chủ động trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên, chi tăng cơ sở vật chất được giao.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đều được quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban biên tập trang thông tin điện tử xã cập nhật nhiều tin bài về cải cách hành chính để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đều đạt ở mức cao; 100% hồ sơ của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng”.

2. Hạn chế

Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong việc trao đổi văn bản quản lý nhà nước chưa cao.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Chất lượng đội ngũ công chức chưa đồng đều, một số công chức còn thiếu chuyên nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đổi mới phương thức làm việc, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

- Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan; có giải pháp chỉ đạo cụ thể để chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây có khấn đối với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng việc giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn.

- Tăng cường chỉ đạo các công chức chuyên môn UBND xã được giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC sử dụng chữ ký số và thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đạt tỷ lệ huyện giao.

- Tăng cường công tác rà soát các thủ tục hành chính và niêm yết đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã và trên Trang thông tin điện tử, những nơi tiếp xúc với tổ chức, công dân, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế khoán theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan chuyên môn. Triển khai thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại UBND xã.

- Triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí việc làm 1 số chức danh công chức xã theo kế hoạch của huyện.

- Tiếp tục ban hành và cập nhật đầy đủ các quy trình ISO, đảm bảo 100% TTHC được xây dựng quy trình và công bố. Theo dõi và cập nhật, xử lý ý kiến chỉ đạo của UBND huyện giao trên phần mềm đúng quy trình.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về cải cách hành chính để nâng cao kỹ năng thực hiện cải cách hành chính; thường xuyên mở lớp tập huấn cho công chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND xã Đoàn Kết./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện Thanh Miện;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo HĐND-UBND;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Luân

PHỤ LỤC

Thông kê kết quả thực hiện công tác CHCC 6 tháng đầu năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 146 /BC-UBND ngày 12/6/2023)

Biểu mẫu 1

Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	35	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	86,67	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	30	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	26	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số phòng chuyên môn đã kiểm tra	Phòng, đơn vị		
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	30	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	30	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu		
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>		
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	142	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	4	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	1	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	142	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	17	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	3	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	1.019	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	1.019	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	1	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người		
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền).</i>		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc huyện bị kỷ luật	Người		
4.3.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người		
4.4.	Số công chức <i>(huyện và xã)</i> bị kỷ luật	Người		
4.5.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	160	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	750.000.000	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	1 tỷ 2	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị		

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.3.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	65	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	65	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	65	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	44	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	44	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	44	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	109	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	109	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	1028	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	980	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	14	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	14	